

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH Đ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/KDTM-ST
Ngày: 12-6-2024
V/v: “Tranh chấp hợp đồng mượn tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Xuyên

Ông Thái Minh Trí

Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2023/TLST-KDTM ngày 14 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng mượn tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2024/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 387/2024/QĐST-KDTM ngày 24/5/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn N VIỆT NAM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ee Soon H – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Ngọc Đ, sinh năm 1972- Nhân viên (văn bản ủy quyền ngày 01/11/2023).

Địa chỉ trụ sở chính: Số 14, đường 3A, KCN B II, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn T - đại diện hộ kinh doanh Trần Văn T.

Địa điểm kinh doanh: Ấp M, xã V, huyện N, tỉnh Đ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và phát triển S

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc L - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: số 25/2 khu phố Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

(Bà Đ có mặt; ông T và ông L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn có người đại diện là bà Đỗ Thị Ngọc Đ trình bày:

Năm 2022, chi nhánh công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và phát triển S là đại diện nhà phân phối Công ty TNHH N (Việt Nam) tại huyện N. Ông Trần Văn T – đại diện hộ kinh doanh Trần Văn T là đại lý con của Công ty S.

Ngày 06/01/2022 theo hợp đồng cho mượn tài sản số 018/01/2022/NPP/CCM-E1, công ty S đã ký bảo lãnh cho ông Trần Văn T được mượn và sử dụng 01 hệ thống máy pha màu sơn điều khiển bằng máy vi tính (gọi tắt là CCM) – thuộc tài sản của công ty TNHH P (Việt Nam) dùng để kinh doanh và pha sơn Nippon. Chi tiết hệ thống máy CCM theo biên bản giao nhận máy ngày 2/3/2022 bao gồm:

STT	Tên	Số lượng
1	Máy pha màu	1
2	Máy lắc	1
3	C.P.U	1
4	Màn hình LCD	1
5	Máy in nhãn	1
6	Ổn áp	1
7	Rainbow key	1
8	UPS	1
9	USB wireless	1

Theo điều khoản số 5 của hợp đồng: điều kiện để được mượn máy là doanh số mua hàng tối thiểu phải đạt 800.000.000 đồng/năm, tuy nhiên 02 năm liên tiếp doanh số của hộ kinh doanh Trần Văn T đã không đạt điều kiện để mượn máy (năm 2022: 80.648.700 đồng; năm 2023: 16.852.000 đồng).

Do vậy Công ty TNHH N (Việt Nam) chấm dứt hợp đồng và thu hồi máy.

Ngày 17/10/2023 Công ty TNHH N (Việt Nam) đã gửi văn bản lần cuối thông báo về việc thu hồi lại máy CCM nhưng ông T không hợp tác.

Nay công ty TNHH N Việt Nam yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn T- đại diện hộ kinh doanh Trần Văn T trả lại hệ thống máy pha màu sơn điều khiển bằng máy vi tính (gọi tắt là máy CCM) cho Công ty TNHH N Việt Nam ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (giá trị hệ thống máy CCM là 272.500.000 đồng).

Việc ông Tyêu cầu Công ty N với Công ty S phải có trách nhiệm giải quyết số hàng tồn gồm: Vinilex 120; 04 lon 5L sản phẩm Weather Gard lô hàng sản xuất ngày 25/9/2018 pha màu ngày 21/01/2020 sản phẩm bị lỗi, Công ty N không đồng ý vì không có thỏa thuận trong điều khoản của hợp đồng.

Nếu ông T có yêu cầu thu hồi hàng tồn thì phải liên hệ với bên bán là Công ty S hoặc nếu tranh chấp thì có thể khởi kiện Công ty S bằng vụ kiện khác.

** Bị đơn ông Trần Văn T- đại diện hộ kinh doanh Trần Văn T trình bày:*

Ông làm đại lý kinh doanh sơn N từ năm 2016, trước đây ông ký hợp đồng với nhà phân phối khác, đến chi nhánh Công ty TNHH đầu tư và phát triển S làm nhà phân phối là nhà phân phối thứ 4. Hệ thống máy pha màu sơn thì ông được mượn từ thời điểm năm 2016, nhưng mỗi lần thay đổi nhà phân phối thì phải ký lại hợp đồng mượn máy.

Ông thừa nhận ngày 06/01/2022 có ký hợp đồng mượn hệ thống máy pha màu sơn điều khiển bằng máy vi tính (gọi tắt là máy CCM) của Công ty TNHH N Việt Nam, được chi nhánh Công ty TNHH đầu tư và phát triển S bảo lãnh.

Nay Công ty TNHH N Việt Nam yêu cầu ông phải trả lại hệ thống máy pha màu sơn điều khiển bằng máy vi tính (gọi tắt là máy CCM), ông đồng ý với điều kiện Công ty TNHH đầu tư và phát triển S và Công ty N phải chung trách nhiệm giải quyết số hàng tồn như sau:

- Thu hồi hết toàn bộ tinh màu trong máy đã rút ra và tinh màu đại lý đã nhập về, các sản phẩm base sơn nước và sơn dầu dùng để pha máy.

- Giải quyết số hàng: Vinilex 120 đại lý không nhập nhưng nhân viên vẫn đưa về, ông đã yêu cầu đổi trả từ năm 2017 đến giờ vẫn không được giải quyết.

- 04 lon 5L sản phẩm Weather Gard lô hàng sản xuất ngày 25/9/2018 pha màu ngày 21/01/2020 sản phẩm bị lỗi, đại lý đã gọi cho nhân viên kỹ thuật hướng dẫn xử lý báo do lỗi sản phẩm được đổi trả, do ngày 29 tết âm lịch không kịp gom về đổi trả hẹn ra tết xử lý nhưng ra tết đại lý gọi lại thì nhân viên nói quên không biết và không xử lý cho đại lý của ông.

Tổng trị giá hàng hóa còn tồn tạm tính 149.328.300 đồng (có danh sách ông đã đính kèm cung cấp cho Tòa án). Đại diện nguyên đơn đề nghị cung cấp hợp đồng mua bán thì ông không có vì không còn lưu giữ, khi mua hàng không xuất hóa đơn giá trị gia tăng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và phát triển S - có người đại diện ông Trần Ngọc L trình bày:*

Năm 2022, Công ty TNHH đầu tư và phát triển S là đại diện nhà phân phối Công ty TNHH N, ông T là đại lý con của Công ty S.

Ngày 06/01/2022 theo hợp đồng cho mượn tài sản số 018/01/2022/NPP/CCM-E1, công ty S đã bảo lãnh cho ông T được mượn và sử dụng 01 hệ thống máy pha màu sơn CCM – thuộc tài sản của công ty N dùng để kinh doanh và pha màu sơn Nippon. Chi tiết hệ thống máy CCM theo biên bản giao nhận máy ngày 2/3/2022 bao gồm:

STT	Tên	Số lượng
1	Máy pha màu	1
2	Máy lắ	1
3	C.P.U	1
4	Màn hình LCD	1
5	Máy in nh	1
6	Ổ áp	1
7	Rainbow key	1
8	UPS	1
9	USB wireless	1

Theo điều khoản số 5 của hợp đồng: điều kiện để được mượn máy là doanh số mua hàng tối thiểu phải đạt 800.000.000 đồng/năm, tuy nhiên 02 năm liên tiếp doanh số của ông T đã không đạt điều kiện để mượn máy (năm 2022: 80.648.700 đồng; năm 2023: 16.852.000 đồng).

Vì vậy Công ty TNHH đầu tư và phát triển S không đồng ý tiếp tục bảo lãnh và thống nhất với Công ty TNHH N yêu cầu ông T giao trả tài sản là máy CCM đã mượn.

Công ty đề nghị vắng mặt trong quá trình tố tụng và phiên xét xử.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đ phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định quan hệ tranh chấp đúng và đầy đủ; xác định tư cách của đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Các đương sự đều thừa nhận vào ngày 06/01/2022 Công ty trách nhiệm hữu hạn N VIỆT NAM và hộ kinh doanh Trần Văn T- ông Trần Văn T đại diện (có sự bảo lãnh của chi nhánh công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và phát triển S) ký hợp đồng mượn hệ thống máy pha màu (gọi tắt là CCM). Một trong các điều kiện quy định tại Điều 5 của hợp đồng để được mượn máy là “doanh số năm 2022: 800.000.000 đồng”. Công ty trách nhiệm hữu hạn N đã tiến hành giao nhận thiết bị cho ông Trần Văn T nhận.

Do ông Trần Văn T kinh doanh không đạt doanh số theo thỏa thuận nên nay Công ty trách nhiệm hữu hạn N VIỆT NAM yêu cầu ông Trần Văn T - đại diện hộ kinh doanh Trần Văn T trả lại hệ thống máy pha màu là có căn cứ để chấp nhận.

Căn cứ các điều 494, 499 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 319 Luật thương mại, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và phát triển S - đại diện là ông Trần Ngọc L có yêu cầu xét xử vắng mặt; ông Trần Văn T - đại diện hộ kinh doanh Trần Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật và tư cách đương sự:

+ Thẩm quyền giải quyết vụ án: ông Trần Văn T – đại diện hộ kinh doanh Trần Văn T có địa điểm và đang kinh doanh tại ấp M, xã V, huyện N, tỉnh Đ nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện N có thẩm quyền giải quyết vụ án.

+ Quan hệ pháp luật được xác định là: “Tranh chấp hợp đồng mượn tài sản”.

+ Tư cách đương sự: Căn cứ Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn N VIỆT NAM, bị đơn là ông Trần Văn T- đại diện hộ kinh doanh Trần Văn T.

Do hợp đồng mượn tài sản có sự bảo lãnh của chi nhánh công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và phát triển S tại Đ (được Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và phát triển S ủy quyền theo giấy ủy quyền ngày 29/12/2021) nên xác định công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và phát triển S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Công ty trách nhiệm hữu hạn N VIỆT NAM ủy quyền cho bà Đỗ Thị Ngọc Đ nên căn cứ Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự xác định người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Đ.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Các đương sự đều thừa nhận vào ngày 06/01/2022 Công ty trách nhiệm hữu hạn N VIỆT NAM và hộ kinh doanh Trần Văn T- ông Trần Văn T đại diện (có sự bảo lãnh của chi nhánh công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và phát triển S) ký hợp đồng mượn hệ thống máy pha màu (gọi tắt là CCM) gồm: Máy pha màu; Máy lọc; C.P.U; Màn hình LCD; Máy in nhãn; Ổn áp; Rainbow key; UPS; USB wireless.

Một trong các điều kiện quy định tại Điều 5 của hợp đồng để được mượn máy là “doanh số năm 2022: 800.000.000 đồng”. Ngày 2/3/2022, Công ty trách nhiệm hữu hạn N đã tiến hành giao nhận thiết bị cho ông Trần Văn T nhận.

Việc thỏa thuận mượn tài sản là phù hợp quy định tại Điều 494 Bộ luật dân sự năm 2015.

Do ông Trần Văn T- đại diện hộ kinh doanh Trần Văn T không đạt doanh số đã thỏa thuận tại Điều 5 của hợp đồng mượn tài sản ngày 06/01/2022 nên Công ty TNHH N Việt Nam đòi lại tài sản là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4]. Công ty TNHH N Việt Nam không tranh chấp với Công ty TNHH đầu tư và phát triển S nên không xem xét, giải quyết.

[5]. Ông Trần Văn T yêu cầu công ty TNHH N Việt Nam và Công ty đầu tư và phát triển S phải liên đới chịu trách nhiệm giải quyết số hàng lỗi và hàng tồn, do ông T không cung cấp tài liệu chứng cứ và không có đơn yêu cầu phản tố nên cần dành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi ông Trần Văn T có yêu cầu là phù hợp pháp luật.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên công ty TNHH N Việt Nam không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ông Trần Văn T- đại diện hộ kinh doanh Trần Văn T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 494, 495, 496, 499 Bộ luật dân sự 2015; Luật thương mại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn N VIỆT NAM về việc “tranh chấp hợp đồng mượn tài sản” đối với ông Trần Văn T- đại diện hộ kinh doanh Trần Văn T.

Xử: Buộc ông Trần Văn T- đại diện hộ kinh doanh Trần Văn T phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn N VIỆT NAM hệ thống máy pha sơn (gọi tắt là CCM)

gồm: Máy pha màu; Máy lắ; C.P.U; Màn hình LCD; Máy in nhấ; Ổn áp; Rainbow key; UPS; USB wireless.

3. Về án phí: Trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn N VIỆT NAM số tiền 6.812.500 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008323 ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Ông Trần Văn T đại diện hộ kinh doanh Trần Văn T phải chịu 3.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Tòa án tỉnh; Thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

Nguyễn Thị Mai